TRÍCH SAO; Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định; 10/12/2024; 09:58:26; +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5863 /QĐ-UBND	*TP. Nam Định, ngày 4 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí năm 2024 cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thành phố Nam Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/4/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định về việc giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân thành phố quyết định một số nội dung theo điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4958/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND thành phố Nam Định về việc phân bổ biên chế công chức quản lý hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, tổ chức hội của thành phố Nam Định năm 2024;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 849/TTr-PGD ngày 24/10/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Tờ trình số 1992/TTr-TCKH ngày 03/12/2024 của phòng Tài chính kế hoạch, Tờ trình số 1331/TTr-VP ngày 04/12/2024 của Văn phòng HĐND - UBND thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kinh phí năm 2024 cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thành phố Nam Định số tiền là: **3.071.419.000 đồng** *(Ba tỷ, không trăm bảy mươi mốt triệu, bốn trăm mười chín ngàn đồng chẵn)* để điều chỉnh, bổ sung kinh phí hoạt động năm 2024 cho các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thành phố Nam Định (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp giáo dục.

Điều 2. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, các trường Mầm non, Tiểu học, THCS có trách nhiệm quản lý, sử dụng khoản kinh phí trên tại điều 1 Quyết định này theo đúng mục đích, chế độ tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố, Thủ trưởng các cơ quan: Kho bạc Nhà nước Nam định, Phòng Tài chính kế hoạch, phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng

Phụ lục

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KINH PHÍ NĂM 2024 CHO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 5863/QĐ-UBND ngày 4 /12/2024 của UBND TP Nam định)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	NGUỒN CÂN ĐỐI
	Kinh phí đề nghị điều chỉnh, bổ sung các trường Mầm Non, Tiểu học, THCS năm 2024 theo QĐ giao biên chế 1508/QĐ-UBND và các Quyết định thay đổi biên chế từ tháng 1 đến tháng 9/2024	**3.071.419**	**Mục tiêu**
1	**Khối Mầm Non**	**1.263.552**	
	1/ Mầm non Số 1	(35.016)	
	2/ Mầm non Số 4	241.804	
	3/ Mầm non 8-3	(12.920)	
	4/ Mầm non 2/9	138.703	
	5/ Mầm non Hoa Hồng	(49.739)	
	6/ Mầm non Sao Vàng	121.859	
	7/ Mầm non Hoa Sen	(127.947)	
	8/ Mầm non Hàn Thuyên	50.727	
	9/ Mầm non Họa Mi	7.454	
	10/ Mầm non Văn Miếu	36.533	
	11/ Mầm non Hoa Mai	110.753	
	12/ Mầm non Hùng Vương	85.290	
	13/ Mầm non Bình Minh	144.558	
	14/ Mầm non Nguyễn Du	50.509	
	15/ Mầm non Phượng Hồng	(111.279)	
	16/ Mầm non Lộc An	149.713	
	17/ Mầm non Lộc Hạ	154.501	
	18/ Mầm non Lộc Hòa	151.173	
	19/ Mầm non Lộc Vượng	150.522	
	20/ Mầm non Nam Phong	(21.682)	
	21/ Mầm non Mỹ Xá	28.036	
2	**Khối tiểu học**	**1.138.634**	
	1/ TH Chu Văn An	24.508	
	2/ TH Nguyễn Văn Cừ	56.000	
	3/ TH Lê Quý Đôn	(163.935)	
	4/ TH Kim Đồng	(12.855)	
	5/ TH Trần Văn Lan	119.742	
	6/ TH Hồ Tùng Mậu	(67.947)	
	7/ TH Trần Phú	71.245	
	8/ TH Lê Hồng Sơn	75.675	
	9/ TH Phạm Hồng Thái	46.708	
	10/ TH Trần Quốc Toản	(85.600)	

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	NGUỒN CÂN ĐỐI
	11/ TH Nguyễn Trãi	(153.363)	
	12/ TH Nguyễn Văn Trỗi	(55.397)	
	13/ TH Hùng Vương	125.353	
	14/ TH Nguyễn Viết Xuân	(28.000)	
	15/ TH Trần Nhân Tông	274.297	
	16/ TH Nguyễn Tất Thành	229.612	
	17/ TH Lộc An	53.235	
	18/ TH Lộc Hạ	110.782	
	19/ TH Lộc Hòa	133.232	
	20/ TH Lộc Vượng	(40.481)	
	21/ TH Nam Phong	(111.302)	
	22/ TH Nam Vân	21.656	
	23/ TH Mỹ Xá	34.984	
	24/ TH Cửa Nam	480.485	
3	**Khối THCS**	**669.233**	
	1/ THCS Tô Hiệu	197.832	
	2/ THCS Phùng Chí Kiên	(6.242)	
	3/ THCS Trần Đăng Ninh	(54.491)	
	4/ THCS Lý Thường Kiệt	(71.783)	
	5/ THCS Trần Bích San	12.074	
	6/ THCS Hoàng Văn Thụ	(128.297)	
	7/ THCS Hàn Thuyên	(28.000)	
	8/ THCS Tống Văn Trân	110.878	
	9/ THCS Lương Thế Vinh	(135.766)	
	10/ THCS Lộc An	40.156	
	11/ THCS Lộc Hạ	52.479	
	12/ THCS Lộc Hòa	194.716	
	13/ THCS Lộc Vượng	222.524	
	14/ THCS Nam Phong	287.828	
	15/ THCS Lê Đức Thọ	(8.392)	
	16/ THCS Mỹ Xá	(16.283)	